

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

I TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3 ĐIỂM)

Câu 1. Ở In-đô-nê-xi-a, từ cuối thế kỉ XVI, phong trào đấu tranh chống thực dân Hà Lan bùng nổ mạnh mẽ, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của

- A. Hoàng tử Đi-pô-nê-gô-rô. B. Hoàng thân Si-vô-tha.
C. Đa-ga-hô. D. A-cha-xoa.

Câu 2. Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX, phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở Phi-líp-pin diễn ra sôi nổi, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của

- A. Hoàng tử Đi-pô-nê-gô-rô. B. Hoàng thân Si-vô-tha.
C. Đa-ga-hô. D. A-cha-xoa.

Câu 3. Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX, nhân dân Phi-líp-pin nổi dậy đấu tranh chống lại ách cai trị của

- A. thực dân Anh. B. thực dân Pháp.
C. thực dân Tây Ban Nha. D. thực dân Hà Lan.

Câu 4. Một trong những cuộc đấu tranh tiêu biểu của nhân dân Cam-pu-chia chống lại ách cai trị của thực dân Pháp là khởi nghĩa của

- A. Hoàng tử Đi-pô-nê-gô-rô. B. Hoàng thân Si-vô-tha.
C. Đa-ga-hô. D. A-cha-xoa.

Câu 5. Trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, nhân dân Mi-an-ma nổi dậy đấu tranh chống lại ách cai trị của

- A. thực dân Anh. B. thực dân Pháp.
C. thực dân Tây Ban Nha. D. thực dân Hà Lan.

Câu 6. Nguyên nhân quyết định khiến thực dân Pháp không thực hiện được âm mưu đánh nhanh thắng nhanh trong quá trình xâm lược Việt Nam (1858 - 1884) là

- A. quân Pháp từ xa đến, không quen khí hậu, địa hình Việt Nam.
B. quan quân triều đình nhà Nguyễn có chiến thuật đánh Pháp độc đáo.
C. triều đình nhà Nguyễn kiên định lãnh đạo nhân dân kháng chiến.
D. Pháp vấp phải sự kháng cự quyết liệt của nhân dân Việt Nam.

Câu 7. Quá trình đấu tranh chống thực dân phương Tây của nhân dân các nước Đông Nam Á có điểm giống nhau cơ bản về

- A. mục đích đấu tranh. B. thời điểm diễn ra.
C. hình thức đấu tranh. D. lực lượng lãnh đạo.

Câu 8. Vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, tại Đông Nam Á, phong trào giải phóng dân tộc theo xu hướng tư sản diễn ra sớm nhất ở

- A. Việt Nam, Cam-pu-chia, Lào. B. Thái Lan, Việt Nam, Lào.
C. In-đô-nê-xi-a, Mi-an-ma, Phi-líp-pin. D. Phi-líp-pin, Thái Lan, Việt Nam.

Câu 9. Trong những năm 1920 - 1939, nhân dân các dân tộc Đông Nam Á tiếp tục cuộc đấu tranh chống chính sách cai trị, bóc lột thuộc địa của các nước thực dân phương Tây với hai hình thức là

- A. bãi công và cải cách ôn hòa. B. biểu tình và tổng bãi công chính trị.
C. bất bạo động và bất hợp tác. D. cải cách ôn hòa và bạo động vũ trang.

Câu 10. Mục tiêu đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á trong những năm 1940 - 1945 là

- A. chống thực dân Pháp, giành lại độc lập dân tộc.
B. đánh Pháp, đuổi Nhật, lật đổ chế độ phong kiến.
C. chống ách cai trị và xâm lược của quân phiệt Nhật.
D. chống phong kiến tay sai, giành ruộng đất cho dân cày.

Câu 11. Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, mâu thuẫn bao trùm trong xã hội Đông Nam Á là mâu thuẫn giữa

- A. nhân dân Đông Nam Á với thực dân xâm lược. B. giai cấp nông dân và địa chủ phong kiến.

C. giai cấp tư sản với chính quyền thực dân. D. giai cấp vô sản và giai cấp tư sản.

Câu 12. Từ giữa thập niên 80 của thế kỉ XX, Chính phủ Bru-nây thi hành chính sách

- A. phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.
- B. cải cách đất nước, lấy đổi mới về chính trị làm trọng tâm.
- C. xây dựng nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp.
- D. đa dạng hoá nền kinh tế, gia tăng sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu.

Câu 13. Chính sách nô dịch, áp đặt văn hóa ngoại lai của chính quyền thực dân tác động như thế nào đến nền văn hóa các dân tộc ở Đông Nam Á?

- A. Cư dân Đông Nam Á được khai hóa văn minh.
- B. Thúc đẩy sự hòa hợp tôn giáo ở nhiều nước.
- C. Xói mòn những giá trị văn hóa truyền thống.
- D. Đặt cơ sở hình thành nền văn hóa truyền thống.

Câu 14. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng vị trí địa lí chiến lược của Việt Nam?

- A. Là cầu nối giữa Trung Quốc với khu vực Đông Nam Á.
- B. Nằm trên các trục đường giao thông quốc tế huyết mạch.
- C. Là cầu nối giữa Đông Nam Á lục địa với Đông Nam Á hải đảo.
- D. Kiểm soát tuyến đường thương mại giữa Ấn Độ và Đông Nam Á.

Câu 15. Việt Nam được coi là “cầu nối” giữa Trung Quốc với khu vực nào?

- A. Đông Bắc Á. B. Đông Nam Á. C. Tây Nam Á. D. Nam Á.

Câu 16. Trong lịch sử Việt Nam, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có vai trò quyết định đối với

- A. sự sinh tồn và phát triển của dân tộc Việt Nam.
- B. chính sách đối nội, đối ngoại của đất nước.
- C. chiều hướng phát triển kinh tế của đất nước.
- D. tình hình văn hóa - xã hội của quốc gia.

Câu 17. Nhân vật lịch sử nào nào được đề cập đến trong câu đố dân gian sau đây?

“Đố ai trên Bạch Đằng giang,
Làm cho cọc nhọn dọc ngang sáng ngời,
Phá quân Nam Hán tời bờ,
Gươm thần độc lập giữa trời vang lên?”

- A. Lê Hoàn. B. Ngô Quyền. C. Trần Hưng Đạo. D. Dương Đình Nghệ.

Câu 18. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng nguyên nhân thắng lợi của chiến thắng Bạch Đằng ở Việt Nam (năm 938)?

- A. Quân Nam Hán chủ quan, hiếu chiến, không thông thạo địa hình.
- B. Nhân dân Việt Nam có tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh bất khuất.
- C. Quân Nam Hán lực lượng ít, khí thế chiến đấu kém cỏi, vũ khí thô sơ.
- D. Tài thao lược và vai trò chỉ huy của Ngô Quyền cùng các tướng lĩnh khác.

Câu 19. Người đã chỉ huy nhân dân Đại Cồ Việt tiến hành cuộc kháng chiến chống Tống năm 981 là

- A. Đinh Bộ Lĩnh. B. Lê Hoàn. C. Ngô Quyền. D. Lý Công Uẩn.

Câu 20. Cuộc kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê kết thúc thắng lợi là bởi

- A. quân dân Đại Cồ Việt đã chiến đấu anh dũng.
- B. Lê Hoàn đề nghị giảng hòa để giảm bớt hao tổn.
- C. nhà Tống bị hao tổn binh lực nên chủ động rút quân.
- D. nhà Tống nhận thấy việc xâm lược Đại Việt là phi nghĩa.

Câu 21. Sau cuộc tập kích trên đất nhà Tống, Lý Thường Kiệt nhanh chóng rút quân về nước để

- A. chuẩn bị lực lượng tiến công tiếp. B. kêu gọi Chăm-pa cùng đánh Tống.
- C. chuẩn bị phòng tuyến chặn giặc. D. kêu gọi nhân dân rút lui, sơ tán.

Câu 22. Lý Thường Kiệt chọn khúc sông Như Nguyệt làm phòng tuyến chặn quân Tống xâm lược vì dòng sông này

- A. nằm ở ven biển có thể chặn giặc từ biển vào.
- B. là biên giới tự nhiên ngăn cách Đại Việt và Tống.
- C. chặn ngang con đường bộ để tiến vào Thăng Long.
- D. là con đường thủy duy nhất để tiến vào Đại Việt.

Câu 23. Khi quân Mông Cổ tiến vào Thăng Long (năm 1258), vua Trần đã chỉ đạo nhân dân thực hiện chủ trương

- A. kiên quyết chống trả để bảo vệ Kinh đô. B. “Vườn không nhà trống”.
C. tấn công trước để chặn thế mạnh của giặc. D. đầu hàng quân giặc để tránh tổn thất.

Câu 24. Tác giả của câu nói: “Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo” là

- A. Trần Bình Trọng. B. Trần Thủ Độ. C. Trần Quốc Tuấn. D. Trần Khánh Dư.

Câu 25. Nguyễn Huệ lựa chọn đoạn sông Tiền từ Rạch Gầm đến Xoài Mút làm nơi quyết chiến với quân Xiêm, vì

- A. nơi này là biên giới tự nhiên ngăn cách lãnh thổ Việt - Xiêm.
B. đoạn sông này chắn ngang mọi con đường tiến vào Thăng Long.
C. quân Xiêm chỉ tiến sang xâm lược Đại Việt theo con đường thủy.
D. nơi này có địa thế hiểm trở, phù hợp cho bố trí trận địa mai phục.

Câu 26. Nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến thắng lợi của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam?

- A. Quân giặc gặp nhiều khó khăn trong quá trình xâm lược.
B. Tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí bất khuất của người Việt.
C. Các cuộc chiến tranh xâm lược của ngoại bang mang tính phi nghĩa.
D. Quân giặc không quen địa hình và điều kiện tự nhiên của Đại Việt.

Câu 27. Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến sự thất bại của một số cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam?

- A. Không xây dựng được khối đoàn kết toàn dân.
B. Không có tướng lĩnh tài giỏi, quân đội mạnh.
C. Không có vũ khí hiện đại, thành lũy kiên cố.
D. Nhân dân bị khuất phục trước sức mạnh của giặc.

Câu 28. Cuộc khởi nghĩa nào sau đây đã mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt dưới thời Bắc thuộc?

- A. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan. B. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.
C. Khởi nghĩa Phùng Hưng. D. Khởi nghĩa Bà Triệu.

Câu 29. Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng đã

- A. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng 60 năm.
B. thắng lợi, lật đổ ách cai trị của nhà Ngô, giành độc lập dân tộc.
C. chấm dứt thời kì Bắc thuộc, mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài.
D. thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí anh hùng của phụ nữ Việt Nam.

Câu 30. Năm 544, Lý Bí tự xưng là Lý Nam Đế, lập ra nhà nước

- A. Vạn An. B. Đại Nam. C. Đại Việt. D. Vạn Xuân.

Câu 31. Nhân vật lịch sử nào được đề cập đến trong câu đố dân gian dưới đây?

“Lấy Dạ Trạch làm nơi kháng chiến,
Mơ ngày về đánh chiếm Long Biên
Nhiều năm kham khổ liên miên
Hỏi ai ngang dọc khắp miền sậy lau?”

- A. Mai Thúc Loan. B. Triệu Thị Trinh. C. Triệu Quang Phục. D. Dương Đình Nghệ.

Câu 32. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 - 43) và khởi nghĩa Lý Bí (542 - 603) đều

- A. giành và giữ được chính quyền độc lập trong gần 60 năm.
B. diễn ra qua hai giai đoạn: khởi nghĩa và kháng chiến.
C. giành thắng lợi, khôi phục được nền độc lập của người Việt.
D. chống lại ách cai trị hà khắc, tàn bạo của nhà Lương.

Câu 33. Tháng 10/1427, khi Liễu Thăng dẫn quân Minh ồ ạt tiến vào Việt Nam, chúng đã bị nghĩa quân Lam Sơn phục kích và giết ở đâu?

- A. Nam Quan. B. Đông Quan. C. Chi Lăng. D. Vân Nam.

Câu 34. Đến giữa năm 1774, nghĩa quân Tây Sơn đã làm chủ được một vùng rộng lớn từ

- A. Quảng Nam đến Bình Thuận. B. Bình Thuận đến Gia Định.
C. Quảng Nam đến Gia Định. D. Phú Xuân đến Gia Định.

Câu 35. Thắng lợi của quân Tây Sơn trong cuộc chiến đấu chống quân xâm lược Mãn Thanh (1789) có ý nghĩa như thế nào?

- A. Giành lại chính quyền tự chủ từ tay quân Thanh.
- B. Hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước.
- C. Tạo điều kiện cho sự thống nhất quốc gia.
- D. Bảo vệ được nền độc lập của đất nước.

Câu 36. Với việc đánh đổ các tập đoàn phong kiến Lê - Trịnh, Nguyễn, phong trào Tây Sơn đã có đóng góp gì cho lịch sử dân tộc?

- A. Hoàn thành việc thống nhất đất nước sau nhiều thế kỉ bị chia cắt.
- B. Xóa bỏ sự chia cắt Đàng Trong - Đàng Ngoài, bước đầu thống nhất đất nước.
- C. Hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước và bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc.
- D. Thiết lập vương triều mới (Tây Sơn) tiến bộ hơn chính quyền Lê - Trịnh, Nguyễn.

Câu 37. Từ nửa sau thế kỉ XIV, nhà Trần

- A. được thành lập.
- B. bước vào giai đoạn phát triển đỉnh cao.
- C. lâm vào khủng hoảng, suy yếu.
- D. sụp đổ.

Câu 38. Từ những năm 40 của thế kỉ XIV, dưới triều Trần, các cuộc khởi nghĩa của nông dân và nô tì diễn ra liên tục ở nhiều vùng miền trên cả nước, tiêu biểu là

- A. khởi nghĩa của Ngô Bệ ở Hải Dương.
- B. khởi nghĩa của Phùng Hưng ở Đường Lâm.
- C. khởi nghĩa của Mai Thúc Loan ở Hoan Châu.
- D. khởi nghĩa của Triệu Thị Trinh ở Thanh Hóa.

Câu 39. Từ những năm 40 của thế kỉ XIV, dưới triều Trần, các cuộc khởi nghĩa của nông dân và nô tì diễn ra liên tục ở nhiều vùng miền trên cả nước, tiêu biểu là

- A. khởi nghĩa của Phạm Sư Ôn ở Quốc Oai.
- B. khởi nghĩa của Phùng Hưng ở Đường Lâm.
- C. khởi nghĩa của Mai Thúc Loan ở Hoan Châu.
- D. khởi nghĩa của Triệu Thị Trinh ở Thanh Hóa.

Câu 40. Nội dung nào sau đây phản ánh sự suy yếu về chính trị của nhà Trần vào cuối thế kỉ XIV?

- A. Nhà Trần bất lực trước các yêu sách ngang ngược của nhà Minh.
- B. Chính quyền trung ương tê liệt; đất nước bị chia cắt, loạn lạc.
- C. Nhà Trần phải thần phục, cống nạp sản vật cho Chân Lạp.
- D. Nhà Minh xâm lược và áp đặt ách đô hộ lên Đại Việt.

Câu 41. Một trong những chính sách cải cách trên lĩnh vực kinh tế của Hồ Quý Ly là

- A. ban hành tiền đồng thay thế cho tiền giấy.
- B. phát hành tiền đồng “Thái Bình hưng bảo”.
- C. ban hành tiền giấy thay thế cho tiền đồng.
- D. phát hành tiền giấy “Việt Nam đồng”.

Câu 42. Năm 1396, Hồ Quý Ly đã cho thực hiện chính sách nào sau đây?

- A. Ban hành tiền giấy “thông bảo hội sao”.
- B. Thống nhất đơn vị đo lường trong cả nước.
- C. Đặt phép hạn điền, nhằm hạn chế sở hữu ruộng tư.
- D. Chính sách hạn nô; kiểm soát hộ tịch trên cả nước.

Câu 43. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng chính sách cải cách trên lĩnh vực kinh tế của Hồ Quý Ly?

- A. Ban hành chính sách hạn nô.
- B. Ban hành chính sách hạn điền.
- C. Phát hành tiền “Thái Bình hưng bảo”.
- D. Thống nhất đơn vị đo lường trong cả nước.

Câu 44. Hồ Quý Ly ban hành chính sách hạn điền và hạn nô nhằm mục đích gì?

- A. Thúc đẩy sản xuất nông nghiệp.
- B. Hạn chế thế lực của quý tộc Trần.
- C. Chia ruộng đất công cho nông dân nghèo.
- D. Thúc đẩy thủ công nghiệp và thương nghiệp.

Câu 45. Chính sách hạn điền của Hồ Quý Ly được hiểu là việc

- A. khuyến khích nhân dân đi khai hoang lập ấp.
- B. cho phép quý tộc lập các điền trang rộng lớn.
- C. hạn chế sở hữu ruộng đất quy mô lớn của tư nhân.

D. cho phép vương hầu, quý tộc mộ dân đi khai hoang.

Câu 46. Cuối năm 1397, Hồ Quý Ly ép vua Trần dời đô từ Thăng Long về

A. Phong Châu (Phú Thọ).

B. Tây Đô (Thanh Hóa).

C. Phú Xuân (Huế).

D. Thiên Trường (Nam Định).

Câu 47. Trên lĩnh vực văn hóa, Hồ Quý Ly và nhà Hồ đã

A. chú trọng Phật giáo, hạn chế Nho giáo.

B. dịch sách từ chữ Nôm sang chữ Hán.

C. đề cao và khuyến khích dùng chữ Nôm.

D. nâng Phật giáo lên vị trí Quốc giáo.

Câu 48. Trên lĩnh vực chính trị, những cải cách của Hồ Quý Ly và nhà Hồ đã

A. góp phần củng cố quyền lực của chính quyền trung ương.

B. góp phần tăng cường thế lực của tầng lớp quý tộc họ Trần.

C. đưa đến sự xác lập bước đầu của thể chế quân chủ lập hiến.

D. xâm phạm đến sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (4 điểm)

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tại Tây Ninh, Trương Quyền liên minh với Pu – côm – bô đánh Pháp. Nguyễn Hữu Huân xây dựng căn cứ ở Đồng Tháp Mười, liên kết với A – cha Xoa (Cam – pu – chia) chống Pháp. Ông bị thực dân Pháp bắt, đày ra hải đảo, khi được tha về lại tiếp tục tổ chức lực lượng đánh Pháp dọc theo các tỉnh Tân An, Mỹ Tho cho đến năm 1875. Tại căn cứ Hòn Chông (Rạch Giá), Nguyễn Trung Trực xây dựng lực lượng mở rộng kháng Pháp khắp vùng Rạch Giá, Kiên Giang...”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ chân trời sáng tạo, tr.37)

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam tại Bắc Kỳ.

b. Một số cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta có liên minh chặt chẽ với phong trào kháng chiến ở Cam – pu – chia.

c. Nguyễn Trung Trực đã xây dựng căn cứ ở Tây Ninh và tổ chức lực lượng đánh Pháp ở khắp Tây Ninh, Rạch Giá, Kiên Giang.

d. Trương Quyền, Nguyễn Hữu Huân, Nguyễn Trung Trực đã có sự liên kết chặt chẽ, thống nhất với nhau trong quá trình kháng chiến chống Pháp.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ở Việt Nam, từ năm 1858, khi thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, cuộc chiến đấu chống xâm lược của nhân dân Việt Nam làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp. Các cuộc khởi nghĩa lan rộng ra các tỉnh Nam Kỳ và Bắc Kỳ, thu hút sự tham gia của đông đảo các tầng lớp quần chúng nhân dân với những hình thức đấu tranh phong phú. Thực dân Pháp phải tra qua 26 năm mới áp đặt được nền bảo hộ trên đất nước Việt Nam”

(Sách giáo viên Lịch sử 11, Bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.91 – 92)

a. Khi xâm lược Việt Nam vào nửa cuối thế kỉ XIX, thực dân Pháp đã chọn Đà Nẵng là điểm tấn công đầu tiên.

b. Khi xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp thực hiện kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” và đã nhanh chóng hoàn thành xâm lược Việt Nam trong khoảng thời gian ngắn.

c. Trong quá trình xâm lược, thực dân Pháp liên tục vấp phải sự kháng cự quyết liệt của các tầng lớp nhân dân Việt Nam.

d. Năm 1884, thực dân Pháp đã áp đặt được nền bảo hộ trên đất nước Việt Nam.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“ Khi nước triều lên, Quyền sai người đem thuyền nhẹ ra khiêu chiến, giả thua chạy để dụ địch đuổi theo. Hoàng Tháo quả nhiên tiến quân vào. Khi binh thuyền đã vào trong vùng đóng cọc, nước triều rút, cọc nhô lên Quyền bèn tiến quân ra đánh, ai nấy đều liệch chết chiến đấu. Quân Hoàng Tháo không kịp sử thuyền mà nước triều rút rất gấp, thuyền đều mắc vào cọc mà lật úp, rồi loạn tan vỡ”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, Đại Việt sử kí toàn thư, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, 1998, trang 203)

- Kháng chiến chống quân Nam Hán nhanh chóng thắng lợi vì Ngô Quyền đã đề ra cách đánh giặc độc đáo “ Tiên phát chế nhân”
- Chiến thắng của Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng mở ra thời kì độc lập cho dân tộc.
- Ngô Quyền được đánh giá là “vị tổ trung hưng”, “vua của các vua”.
- Trận thắng lợi của Ngô quyền trên sông Bạch Đằng (938) là cơ sở sau này cho việc phục lại quốc thống.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Vào sáng ngày mùng 5 Tết, tiếng súng nổ liên hồi ở mạn tây nam làm Tôn Sĩ Nghị tỉnh giấc. Đồn Ngọc Hồi đã bị tấn công. Đang lo lắng hướng về phía đó đợi tin, Tôn Sĩ Nghị bỗng thấy lửa rực cháy ở phía Đông Đa và tiếng quân ta hò reo ngày càng gần. Y hốt hoảng, không còn biết xử trí sao nữa, đành nhảy lên “ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp” cùng một số tùy tùng chạy qua cầu phao, vượt sông Hồng lên mạn bắc. Quân sĩ thấy tướng đã chạy, bèn hòa nhau chạy theo chen chúc vượt qua cầu”

(Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn, Đại cương lịch sử Việt Nam toàn tập, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2008, tr. 42 – 423)

- Đoạn trích phản ánh thắng lợi của nghĩa quân Lam Sơn trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh
- Thắng lợi quân sự được nhắc đến trong đoạn trích diễn ra ở Ngọc Hồi, Đông Đa
- Tôn Sĩ Nghị là vị tướng chỉ huy của quân ta trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh
- Đoạn trích chủ yếu nhằm phản ánh tinh thần đoàn kết của quân ta trong các trận quyết chiến chiến lược với kẻ thù

Câu 5: Đọc các đoạn tư liệu sau:

Tư liệu 1: “Nam đế nhà (Tiền) Lý dẫu sức không địch nổi giặc Lương đến nỗi công cuộc không thành, nhưng đã biết nhân thời cơ vùng dậy, tự làm chủ lấy nước mình, đủ làm thanh thế mở đường cho nhà Đinh, nhà Lý sau này...”.

(Quốc Sử quán Triều Nguyễn, Khâm định Việt sử Thông giám cương mục, tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998, trang 164, 165)

Tư liệu 2: “Vị thế của người anh hùng Phùng Hưng không chỉ ở chỗ là người khởi xướng và lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa chống chế độ đô hộ nhà Đường, mà còn ở chỗ là người mở đầu cho xu thế Việt trong lãnh đạo đất nước, là một vị “vua cha mẹ”.

(Trương Hữu Quýnh, Bảo tồn, tôn tạo và xây dựng Khu di tích lịch sử - văn hoá Đường Lâm, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2005, trang 24)

- Đoạn tư liệu 1 nhắc đến nhân vật Lý Bí
- Phùng Hưng lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống lại chế độ đô hộ của nhà Lương
- Các cuộc khởi nghĩa được nhắc đến trong 2 đoạn tư liệu trên đều giành được thắng lợi, lập được chính quyền tự chủ trong một khoảng thời gian
- Cuộc khởi nghĩa của Phùng Hưng thắng lợi đã mở đường cho sự thành lập của nhà Đinh, nhà Lý ở Đại Việt sau này

Câu 6: Cho đoạn tư liệu sau:

“Cuối năm 1406 - 1407 , quân Minh kéo vào xâm lược nước ta, cuộc kháng chiến của nhà Hồ đã thất bại thảm hại, kéo theo sự sụp đổ của vương triều Hồ và kết thúc cuộc cải cách còn đang dở của Hồ Quý Ly. Cuộc xâm lược của nhà Minh là một nhân tố bên ngoài góp phần làm cho công cuộc cải cách của Hồ Quý Ly nhanh chóng bị thất bại”.

Một số chuyên đề lịch sử Việt Nam - NXB Đại học quốc gia Hà Nội, tr.85

- Nhân tố chủ quan góp phần làm cho cuộc cải cách của Hồ Quý Ly nhanh chóng thất bại là cuộc xâm lược của nhà Minh.
- Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly còn tồn tại một số hạn chế, đó cũng là một trong những nguyên nhân khiến cuộc cải cách của nhà Hồ nhanh chóng thất bại.
- Những hạn chế trong cải cách của Hồ Quý Ly đã tác động xấu đến khả năng thu phục nhân tâm và tinh thần đoàn kết trong nước.
- Sự sụp đổ của nhà Hồ do cả những yếu tố chủ quan và khách quan mang lại. Trong đó yếu tố quan trọng nhất là thế giặc quá mạnh, khó bề chống đỡ.

Câu 7: Đọc đoạn trích sau đây trong bài thơ “Bình Ngô đại cáo” (Nguyễn Trãi):

“Ninh Kiều máu chảy thành sông, hôi tanh muôn dặm
Tốt Động thây phơi đầy nội, thối để nghìn thu
Tâm phúc giặc, Trần Hiệp phải bêu đầu
Sâu một dân, Lý Lượng cũng bỏ mạng
Vương Thông gỡ rối mà lửa lại càng bùng
Mã Anh cứu nguy mà giặc càng thêm dữ”

- a. Đoạn thơ trên phản ánh về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống của vương triều Lý
- b. Chiến thắng quân sự nổi bật được nhắc đến trong đoạn thơ trên là chiến thắng Tốt Động – Chúc Động
- c. Vương Thông, Mã Anh là những vị tướng chỉ huy tài giỏi của quân ta trong khởi nghĩa Lam Sơn
- d. Bình Ngô đại cáo được coi là bản tuyên ngôn độc lập thứ hai của nước ta sau “Nam quốc sơn hà”.

Câu 8: Cho đoạn tư liệu sau:

“Xã hội Đại Việt cuối thế kỉ XIV đang lâm vào cuộc khủng hoảng sâu sắc: chính quyền suy yếu, bọn nịnh thần chuyên quyền, dòng họ thống trị phân tán sa đọa, kinh tế nông nghiệp sa sút nghiêm trọng, đã dẫn đến chỗ nông dân nghèo, gia nô, nô tì nổi dậy chống đối hay chạy trốn. Trong lúc đó, những cuộc tấn công đánh phá của Chăm-pa lại liên tục diễn ra, - dù cuối cùng bị đẩy lùi hẳn-, đã làm cho đời sống của nhân dân thêm khổ cực. Đã thế, Đại Việt lại đứng trước nguy cơ một cuộc ngoại xâm ngày càng đến gần. Bên trong khủng hoảng, ngoài giặc đe dọa, đó là những tiền đề dẫn đến cuộc cải cách của Hồ Quý Ly”.

Đại cương lịch sử Việt Nam tập 1 - NXB Giáo Dục. tr 251.

- a. Cuối thế kỉ XIV, nhà Trần mất đi sự hưng thịnh trước đó, bắt đầu lâm vào khủng hoảng.
- b. Cuộc khủng hoảng của nhà Trần cuối thế kỉ XIV, như một lối mòn, một quy luật chung của chế độ phong kiến.
- c. Cuối thế kỉ XIV, nhà Trần phải đối phó với nhiều cuộc tấn công của ngoại bang, nhiều cuộc nổi loạn của nô tì. Điều đó càng làm nhân dân tin tưởng và ủng hộ nhà Trần.
- d. Sự sụp đổ của nhà Trần (cuối thế kỉ XIV) là một tất yếu lịch sử.

B. TỰ LUẬN (3 điểm).

Câu 1: Phân tích những đặc điểm nổi bật trong nghệ thuật quân sự của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong cuộc kháng chiến chống quân Xiêm và quân Thanh.

Câu 2: Đoạn trích dưới đây cho em hiểu điều gì về nghệ thuật quân sự trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

Nhân dân bốn cõi một nhà, dựng cần trúc ngọn cờ phấp phới
Tướng sĩ một lòng phụ tử, hòa nước sông chén rượu ngọt ngào
Thế trận xuất kì, lấy yếu chống mạnh
Dùng quân mai phục, lấy ít địch nhiều
Trộn hay:

Đem đại nghĩa để thắng hung tàn

Lấy chí nhân để thắng cường bạo

...

Chẳng đánh người mà chịu khuất, ta đây mưu phạt tâm công”.

Câu 3: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả bè lũ bán nước và lũ cướp nước”.

Lời khẳng định trên gợi cho em suy nghĩ gì về truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam?

Câu 4: Theo em, việc sử dụng tên các nhân vật lịch sử trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và phong trào Tây Sơn để đặt tên đường, tên phố, tên trường học,...thể hiện điều gì?

Câu 5: Theo em, vì sao cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ không thành công?

Câu 6: Từ cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ, em có thể rút ra những bài học lịch sử gì?

-----Hết-----